

Bản án số: 16/2019/HS-ST

Ngày 14/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Minh

2. Bà Nguyễn Thị Quy

- Thư ký phiên toà: Bà Triệu Thị Loan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 và các Quyết định hoãn phiên tòa, các Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 tại Kim Thành, Hải Dương.

Nơi cư trú: thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (Học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị M (Đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 08/8/2018 và hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

*** Bị hại:** Anh Phạm Văn M, sinh năm 1982; Địa chỉ cư trú: khu T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương; có mặt.

***Người làm chứng:**

1. Anh Vũ Khánh D, sinh năm 1989; Nơi cư trú: khu Đ, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Anh Nho Quang P, sinh năm 1990; Có mặt.

3. Anh Đồng Quốc C, sinh năm 1983; Vắng mặt.

4. Ông Đồng Văn G, sinh năm 1948; Vắng mặt.

5. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1969; Có mặt.
6. Ông Nguyễn Thành Q, sinh năm 1957;
Đều trú tại: Thôn P, xã K, huyện K, Hải Dương.
7. Chị Cao Thị Thu H, sinh năm 1985; Trú tại: khu T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 13/6/2018, Phạm Văn M, sinh năm 1982 ở khu T, thị trấn P, huyện K, Hải Dương và Vũ Khánh D, sinh năm 1989 đến nhà Nho Quang P, sinh năm 1990 ở thôn Phù Tải 2, xã Kim Đính, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương để đòi khoản tiền P vay của anh M trước đó. Tại nhà P giữa M và P xảy ra mâu thuẫn, M, D dùng chân tay đánh P, lúc này trong nhà P có bà Phạm Thị L, sinh năm 1969 là mẹ của P. Thấy vậy, bà L chạy ra ngoài cổng hộ “ hàng xóm ơi, hai thằng thanh niên đánh thằng P”, thì D đuổi theo bà L ra đến cổng sau đó quay lại, lúc này P bỏ chạy ra vườn nên M bảo D đi lấy đồ. D mở cốp xe mô tô biển số 34N6-4599 đang dựng ở sân nhà P lấy chiếc gậy rút 3 khúc bằng kim loại cầm trên tay, còn M đi xuống khu vực bếp nhà P lấy được thanh tuýp sắt dùng để chống mái tôn ở cửa bếp cầm trên tay. Lúc này, Nguyễn Văn H (Là chồng của bà L và cậu của P) đang ở nhà nghe thấy vợ hô, nên cầm theo con dao quắm bằng kim loại màu xám dài 90cm, cán dao bằng gỗ, phần lưỡi dao dài 34cm, bản rộng 3,4cm, một đầu cong hình chữ L chạy sang nhà P. Khi H chạy đến sân nhà P thấy D đang đứng ở sân, M và P đang đánh nhau ở trên hiên. Thấy H cầm dao chạy đến D chạy lại đứng đối diện cách H khoảng 1m tay phải cầm gậy rút đánh về phía H, H dơ tay trái lên đỡ, phần đầu gậy trúng vào mặt sau trong lòng bàn tay trái gây rách da, chảy máu. H hai tay dùng dao quắm chém về phía D nhưng không trúng mà trúng vào phía trên mặt đồng hồ công tơ mét của xe mô tô biển số 34N6-4599. D dùng gậy đánh lại H thì gậy rút bị văng khỏi tay nên D bỏ chạy ra vườn nhà P. Thấy vậy, M cũng bỏ chạy ra vườn cạnh sân nhà P. D trèo qua tường bao ra khu vực ngoài cánh đồng, còn M chạy đến bờ tường bao khu vực góc nhà thì bị ngã nên ngồi nghiêng người tựa vào tường bao. Lúc này, H đuổi kịp đứng đối diện trước mặt M, H tay phải cầm dao quắm chém 3-4 cái hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào tay, chân và đùi M. Lúc này, P từ vườn thấy H chém M nên vào kéo H ra, H cầm dao đi về, M bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu.

Hậu quả: Anh M bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện K sau đó chuyển đến Bệnh viện Việt Đức Hà Nội điều trị từ ngày 14/6/2018 đến ngày 17/6/2018 điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện K đến ngày 29/6/2018 thì được ra viện.

Tại Bệnh án của Bệnh viện đa khoa huyện K, Bệnh viện Việt Đức Hà Nội và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y Hải Phòng xác định: Anh M có các vết thương: bàn chân phải có vết thương gần đứt lìa bàn chân phải; vùng đùi phải có vết thương 7cm x 5cm x 1cm; cẳng chân phải có vết thương 3cm x 1cm x 1cm; cổ tay phải có vết thương lóc xương có mảnh vỡ rơi ra ngoài; vùng cổ tai trái có vết thương 02cm x 01cm x 01cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương 1/3 dưới cẳng cổ bàn tay phải, gãy mỏm trâm quay, đứt gân gây lên là 16%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương mu bàn chân xuống gan bàn chân phải gây đứt gân, gãy xương bàn V, xương hộp gây nên là 22%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương đùi phải và mắt cá trong bàn chân phải có kích thước gây lên là 8%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vùng cẳng tay trái, cẳng chân phải, vết thương mắt ngoài đùi phải và mắt cá ngoài bàn chân phải có kích thước nhỏ gây lên là 6%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các thương tích gây lên là 43%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây lên.

Nguyễn Văn H bị thương phần mềm bàn tay trái, điều trị tại Trạm y tế xã Kim Đình, huyện Kim Thành. Kết luận giám định pháp y về thương tích số 358 ngày 17/7/2018 của Trung tâm pháp y Hải Phòng xác định Nguyễn Văn H có vết thương phần mềm bàn tay trái dài 02cm, rộng 0,5cm, sâu 0,5cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể gây lên là 1%. Thương tích có đặc điểm do vật có góc cạnh cứng, có thể sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp theo hướng chệch từ trên xuống dưới, từ trái qua phải và từ trước ra sau gây lên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 08/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự của UBND huyện Kim Thành xác định: Mặt đồng hồ công tơ mét của xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave, màu đen trắng biển số 34N6- 4599 bị vỡ giá trị thiệt hại là 18.300đồng.

Cáo trạng số 01/CT-VKSKT ngày 02/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn H về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành truy tố cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại xác định ngoài bị cáo H gây thương tích cho bị hại còn có ông Nguyễn Thành Q dùng gậy gỗ đánh bị cáo. Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 200.000.000đồng bao gồm các khoản: Tiền thuốc và viện phí; tiền phương tiện đi cấp cứu; tiền ngày công không lao động được của bị cáo và người chăm sóc trong thời gian nằm điều trị tại bệnh viện; tiền thu nhập bị mất sau khi ra viện; tiền tổn thất về tinh thần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm h, e, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2018. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây thừng màu xanh, đôi dép tông màu đen; các mảnh nhựa vỡ màu trắng, 01 thanh gỗ, 01 con dao quắm bằng kim loại. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 590, 593 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Văn M số tiền từ 80.000.000 đồng đến 85.000.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với thương tích của bị hại, vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/6/2018, tại nhà ở của anh Nho Quang P ở thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn H đã có hành vi dùng dao quắm bằng kim loại màu xám dài 90cm, cán dao bằng gỗ, phần lưỡi dao dài 34cm, bản rộng 3,4cm, một đầu cong hình chữ L (Là hung khí nguy hiểm) chém vào chân, tay và đùi anh Phạm văn M gây tổn thương cơ thể là 43%. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội Cố ý gây thương tích được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ và luật hình nghiêm cấm. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự,

nhận thức được hành vi dùng dao quắm chém anh M sẽ gây thương tích và tổn hại đến sức khỏe của anh M, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của M và D gây ra; Tỷ lệ tổn hại cơ thể do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho bị hại M là 43% thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, do bị cáo sử dụng dao quắm bằng kim loại là hung khí nguy hiểm để phạm tội nên bị cáo bị truy tố và xét xử theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Mượt là người công với nước, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, song vẫn cần phải buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân lương thiện có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, anh M yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh số tiền 200.000.000 đồng bao gồm: Tiền thuốc, viện phí và tiền xe đi lại là 25.255.500 đồng; tiền thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện và sau khi ra viện là 21.000.000 đồng; tiền ngày công không lao động của người chăm sóc trong thời gian nằm viện là 6.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 148.000.000 đồng. Xét yêu cầu của anh M thì thấy:

Đối với khoản tiền viện phí, quá trình điều tra anh M đã xuất trình đầy đủ các biên lai, hóa đơn thu tiền viện phí và tiền thuốc của Bệnh viện Việt Đức và Bệnh viện K, tỉnh Hải Dương tổng số tiền là 25.255.500 đồng. Xét thấy đây là các khoản chi phí hợp lý và phù hợp với số tiền anh M yêu cầu nên cần được chấp nhận.

Đối với khoản tiền thuê phương tiện đi cấp cứu thì thấy: Anh M xuất trình giấy xác nhận của anh Phan Văn Hảo là chủ nhà xe chạy dịch vụ chở anh M đi từ Kim Thành lên Hà Nội 4 lần, cụ thể ngày 13/6/2018 đi bệnh viện Việt Đức đến ngày 17/6/2018 đón về bệnh viện K; ngày 02/7/2018 đi Hà Nội khám lại; ngày 20/7/2018 đi Hà Nội rút đinh; ngày 03/8/2018 đi Hà Nội khám lại; 10 lần đi Hải Phòng đắp thuốc. Hội đồng xét xử thấy chấp nhận số tiền thuê phương tiện đi cấp cứu 1 lượt đi và lượt về từ bệnh viện Kim Thành đến bệnh viện Việt Đức, Hà Nội là 2.000.000 đồng/lượt x 2 lượt = 4.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu về khoản tiền thu nhập bị mất trong thời gian nằm điều trị tại bệnh viện thì thấy: Anh M bị thương tích phải đi nằm tại điều trị tại bệnh viện Việt Đức và điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Kim Thành tổng số 16 ngày. Xét thấy, thời gian này anh M không lao động được nên thu nhập bị mất, do đó cần chấp nhận yêu cầu của anh M mới bảo đảm được quyền lợi của anh M và phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào biên bản xác M tại thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương cung cấp thì thấy mức thu nhập bình quân của người lao động trên địa bàn thị trấn là 200.000 đồng/ngày. Vì vậy, buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh M là 3.200.000 đồng (16 ngày x 200.000 đồng/ngày = 3.200.000 đồng).

Đối với yêu cầu của anh M về việc buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền thu nhập bị mất trong thời gian nghỉ dưỡng sức sau khi ra viện là 3 tháng = 18.000.000 đồng thì thấy: Mặc dù tại bệnh án không thể hiện lời dặn của bác sĩ đối với bệnh nhân khi được ra viện, tuy nhiên căn cứ vào mức độ thương tích của anh M xét thấy khi ra viện anh M vẫn cần phải nghỉ ngơi nên chưa thể đi lao động được và đây là khoảng thời gian thu nhập thực tế của anh M bị mất. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh M, song chỉ cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh M số tiền 6.000.000 đồng tương ứng với thu nhập bị mất của 1 tháng cũng đã đảm bảo được quyền lợi cho anh M và phù hợp với thực tế cũng như phù hợp pháp luật.

Đối với yêu cầu của anh M yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 6.000.000 đồng ngày công lao động cho người đi chăm sóc anh trong thời gian điều trị tại bệnh viện thì thấy: Theo các tài liệu đã được thu thập thể hiện anh M nằm viện điều trị thương tích tổng số 16 ngày. Trong thời gian này, vợ và em trai anh M trực tiếp chăm sóc anh M. Xét thấy, yêu cầu của anh M là chính đáng nên cần chấp nhận, song chỉ có căn cứ chấp nhận 21 ngày không lao động được cho người đi chăm sóc anh M là phù hợp với thực tế. Do đó, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh M khoản tiền thu nhập thực tế bị mất của hai người chăm sóc trong thời gian anh M nằm viện là 21 ngày x 200.000 đồng/ngày = 4.200.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường khoản tiền 148.000.000 đồng tiền bù đắp tổn thất tinh thần thì thấy: Tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự quy định mức bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần không quá 50 tháng lương cơ bản. Căn cứ vào tỷ lệ thương tích do bị cáo gây ra đối với anh M, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh M số tiền tương ứng với 20 tháng lương cơ sở theo quy định của Nhà nước là phù hợp. Vì vậy, tiền bù đắp tổn thất tinh thần bị cáo phải bồi thường cho anh M là 20 tháng x 1.390.000 đồng/tháng = 27.800.000 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Phạm Văn M tổng số tiền là 70.455.500 đồng.

[6] Về vật chứng: 01 con dao quắm bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Ngoài ra, còn có 01 thanh gỗ, 01 dây thừng, các mảnh kính nhựa và 01 đôi dép tông của anh M không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, anh M tự nguyện không xin được nhận lại đôi dép tông. Xét thấy, các vật chứng nêu trên không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Xét lời khai của anh M cho rằng ngoài bị cáo H dùng dao quắm chém anh M còn có ông Nguyễn Thành Q dùng gậy gỗ để gây thương tích cho anh và cho rằng ông Đồng Trung G và anh Đồng Quốc C là hai người làm chứng có mặt trực tiếp nhìn thấy ông Q dùng gậy gỗ cùng bị cáo tham gia đánh anh M. Tuy nhiên, quá trình điều tra ông G và anh C đều xác định không nhìn thấy ông Q đánh anh M. Mặt khác, căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y Hải Phòng thì thấy rằng tất cả các vết thương của anh M là do vật sắc tác động gây lên. Như vậy, việc anh M cho rằng ông Nguyễn Văn Q dùng gậy gỗ gây thương tích cho anh là không có cơ sở.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết luận phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường về dân sự nên bị cáo còn phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, điểm e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 468, 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “ *Cố ý gây thương tích*”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 08/8/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Văn M, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Khu T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương tổng số tiền 70.455.500 đồng (*Bảy mươi triệu bốn trăm năm mươi lăm ngàn năm trăm đồng*) .

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có quyết định thi hành án, nếu bị cáo không thi hành khoản tiền trên còn phải trả lãi đối với tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm; 01 thanh gỗ; 01 dây thừng; các mảnh kính vỡ; 01 đôi dép tông. (*Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/01/2019*).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.523.000 đồng án phí dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kim Thành;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THA hình sự huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Bị cáo; bị hại;
- Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trung